TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **189** /2019/HS-PT

Ngày: 26-7-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Công Thi**

Các Thẩm phán: Ông **Lại Văn Trình**

Ông **Nguyễn Tấn Trường**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành An**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Xuân Ân** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 169/TLPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo: **Y Phơu B** và đồng phạm về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Do có Kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 13/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 594/2019/QĐXXPT-HS ngày 20 tháng 6 năm 2019.

- *Bị cáo bị kháng nghị:*

1. Họ và tên: **Y Phơu B** (Tên gọi khác: A); sinh ngày: 11/11/1981, tại: Tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKHKTT: tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Ê Đê; tôn giáo: Tin lành; con ông Y và bà H; có vợ là H, đã ly hôn; hiện sống chung như vợ chồng với bà H Yan K, có 05 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2009, bị Tòa án nhân dân TP. B, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 02 năm 09 tháng tù giam về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/6/2018, hiện đang tạm giam, có mặt.

2. Họ và tên: **Y Pria A** (Tên gọi khác: Y); sinh ngày: 27/12/1987, tại: Tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 2/12; dân tộc: Ê Đê; tôn giáo: Tin lành; con ông B và bà A;

có vợ là N, có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/4/2018, hiện đang tạm giam, có mặt.

3. Họ và tên**: Y Rô Yaih N**; sinh ngày: 25/12/1987, tại: Tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Ê Đê; tôn giáo: Tin lành; con ông W và bà U; sống chung như vợ chồng với bà B, có 01 con sinh năm 2019; tiền sự: Không.

Tiền án: 01 tiền án, ngày 25/10/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Lăk, tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội cố ý gây thương tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2018, hiện đang tạm giam, có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo theo yêu cầu của Tòa án:* Luật sư Võ Thị Thu H - Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- *Người bị hại:*

- Ông M; trú tại: tỉnh Gia Lai, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Hồ Trọng D , bà Phan Thị Cẩm N; trú tại: tỉnh Lâm Đồng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Trịnh Xuân H, bà Phạm Thị Ngọc T; trú tại: tỉnh Đồng Nai, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà H’ Yup N; trú tại: tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Bà H’ Yan K; trú tại: tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người phiên dịch: Ông Y Tha B; trú tại: Tp. B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 4 năm 2017, Y Phơu B, Y Rô Yaih N bàn bạc và thuê người khác làm giả 02 sổ hộ khẩu, mục đích để tạo lòng tin cho bị hại và để che đậy nhân thân, lai lịch thật. Sau đó, sử dụng hai sổ hộ khẩu giả này cùng bị cáo Y Pria A thực hiện 2 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, thông qua hình thức bán đá thiên thạch giả, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất:

Tháng 4/2017, Y Phơu B xưng tên là K gọi điện thoại cho anh C, đưa ra thông tin gian dối là có đá thiên thạch cần bán, nếu ai có nhu cầu mua thì nhờ anh C giới thiệu; anh C tưởng thật nên đã giới thiệu cho Ông M để mua. Do có nhu cầu cần mua đá thiên thạch bán lại kiếm lời nên Ông M đã rủ anh C, ông H và ông C1, đi cùng qua tỉnh Đắk Lắk để gặp Y Phơu B giao dịch mua bán đá thiên thạch. Khi đến thành phố B, anh C gọi điện thoại cho Y Phơu B thì Y Phơu B nói chỉ gặp anh C và người mua

đá là Ông M. Theo sự hướng dẫn của Y Phơu B thì anh C, Ông M đón xe taxi tới quán cà phê nằm trên Quốc lộ 14 gặp Y Phơu B, Y Rô Yaih N. Lúc này, Y Phơu B nói dối với anh C, Ông M mình tên là W, còn Y Rô Yaih N tên là K. Qua trao đổi, Y Phơu B nói nếu Ông M mua đá thiên thạch phải đưa trước số tiền 500.000.000 đồng. Ông M đồng ý nhưng anh C sợ Ông M bị mất tiền cọc nên khuyên Ông M không đưa tiền trước cho Y Phơu B. Do đó, hai bên không giao dịch nữa rồi Ông M, ông H, ông C1 và anh C đi về tỉnh Gia Lai.

Khoảng cuối tháng 05/2017, Ông M liên hệ với Y Phơu B nói muốn xem thử đá thiên thạch thì Y Phơu B hẹn Ông M ngày 25/5/2017 gặp nhau tại bờ hồ ở trung tâm thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông và yêu cầu Ông M mang theo tiền để đặt cọc. Ngày 25/5/2017, Ông M đi cùng với ông H đến địa điểm trên thì gặp Y Phơu B, Y Pria A. Tại đây, Y Phơu B nói Ông M bán đá thiên thạch với giá 50.000.000.000 đồng nhưng phải đặt cọc trước 500.000.000 đồng. Do không đủ tiền nên Ông M thỏa thuận với Y Phơu B sẽ đưa trước số tiền 150.000.000 đồng, Y Phơu B đồng ý rồi Ông M đưa cho Y Phơu B ký giấy cam kết bán đá thiên thạch, Hợp đồng mua bán đá thiên thạch do Ông M soạn sẵn nhưng chưa giao tiền đặt cọc, tiếp đó Ông M đưa cho Y Phơu B các đồ vật gồm gương, nhiệt kế, quẹt ga và nói với Y Phơu B nếu là đá thiên thạch thật thì khi đặt những vật này lên thử thì gương, nhiệt kế sẽ bị rạn nứt, quẹt ga bị hư hỏng. Lúc này, Y Phơu B nhìn thấy ông H sử dụng điện thoại ghi hình nên Y Phơu B không tiếp tục giao dịch nữa thì Ông M, ông H ra về. Khi Ông M, ông H đi đến thành phố B, Y Phơu B gọi điện thoại cho Ông M hẹn ngày 26/5/2017 gặp nhau tại gần khu vực cây xăng V, thuộc địa bàn huyện K, tỉnh Đắk Lắk để thử đá thiên thạch nên Ông M, ông H thuê nhà nghỉ ở lại thành phố B. Sau đó, Y Phơu B giao nhiệm vụ cho Y Rô Yaih N, Y Pria A chuẩn bị sẵn đá thiên thạch giả, các mẫu vật thử gồm gương, nhiệt kế bị rạn nứt và quẹt ga hư hỏng, đồng thời dặn Y Rô Yaih N, Y Pria A khi thử thì nhanh tay đánh tráo đồ vật trên rồi đưa cho Ông M xem, Ông M tin là đá thiên thạch thật sẽ giao tiền đặt cọc, Y Rô Yaih N, Y Pria A đồng ý. Y Rô Yaih N chuẩn bị 02 tấm gương kích thước khoảng (10x10)cm, 02 nhiệt kế, loại nhiệt kế dùng trong y tế và hai quẹt ga; 01 hộp nhựa dùng đựng gia vị loại tròn, 01 đoạn ống nhựa PC dùng trong xây dựng, 02 nắp ống nhựa, băng keo và giấy than. Sau đó cùng Y Pria A làm các mẫu vật và hộp đá thiên thạch cụ thể: Y Rô Yaih N, Y Pria A cho gương và nhiệt kế vào nồi đun trên lửa cho nóng lên rồi lấy ra đặt trên tấm vải đã nhúng nước, gương và nhiệt kế đang nóng gặp nhiệt độ thấp sẽ bị rạn nứt dạng chân chim, còn quẹt ga thì các bị cáo rút hết ga ra rồi bơm nước vào, phần ốp sắt trên đầu quẹt ga mang đốt trong lửa cho cháy đen rồi gắn lại. Đối với hộp đá thiên thạch các bị cáo làm bằng hộp nhựa thường dùng đựng gia vị, không bỏ vật gì bên trong, bên ngoài cuốn băng keo màu vàng.

Ngày 26/5/2017, Y Phơu B cùng Y Rô Yaih N, Y Pria A gặp Ông M, ông H để giao dịch, Y Rô Yaih N đưa cho Y Pria A cầm các đồ vật trên rồi cùng Y Phơu B đi đến quán nước mía gần khu vực cây xăng V, gặp Ông M, ông H, còn Y Rô Yaih N lánh mặt. Tại đây, Y Phơu B lấy bộ gương, nhiệt kế, quẹt ga còn nguyên vẹn mà Ông M đưa vào ngày 25/5/2017 để cho Ông M kiểm tra. Khi Ông M trả lại các đồ vật trên,

Y Phơu Bỏ vào trong túi xách, bên trong có đựng đá thiên thạch, mẫu vật thử giả đưa cho Y Pria A cầm và nói Y Pria A bằng tiếng dân tộc Ê đê là khi thử đá thiên thạch cho Ông M xem thì đánh tráo gương, nhiệt kế bị rạn nứt, quẹt ga bị hư hỏng để Ông M tin là phản ứng của đá thiên thạch thật sẽ giao tiền. Sau khi trao đổi Y Phơu B yêu cầu ông H ở lại quán nước rồi dẫn Ông M ra khu vực lô cà phê, cách quán khoảng 20 m để xem thử đá thiên thạch. Y Phơu B nói dối với Ông M là đá thiên thạch có chất phóng xạ, ảnh hưởng đến sức khỏe, yêu cầu Ông M đứng cách xa từ 03 - 04 m. Sau đó, Y Pria A giả vờ thử đá thiên thạch và đánh tráo các đồ vật thử bằng gương, nhiệt kế bị rạn nứt, quẹt ga bị hư hỏng rồi đưa cho Ông M xem. Thấy mẫu vật thử có hiện tượng trên, Ông M tin là đá thiên thạch thật nên quay lại quán nước cất mẫu, đồng thời đưa cho Y Phơu B 150.000.000 đồng tiền đặt cọc. Lúc này, Y Phơu B mở túi xách cất đá thiên thạch và lấy sổ hộ khẩu tên chủ hộ K'Brôi, do Y Rô Yaih N đã chuẩn bị sẵn đưa cho Ông M xem thì Ông M yêu cầu đưa sổ hộ khẩu này cho Ông M để làm tin, Y Phơu B đồng ý và nói dối là sổ hộ khẩu của gia đình.

Khi về đến nhà, Ông M mang mẫu vật thử trên gặp bạn là ông Phạm Ngọc H cùng làm nghề buôn bán đồ cổ để nhờ xem có phải là phản ứng của đá thiên thạch không thì ông H nói phải đi thành phố Hồ Chí Minh nhờ người kiểm tra. Sau đó, ông H và Ông M đi gặp ông H làm nghề môi giới mua bán đồ cổ ở thành phố Hồ Chí Minh thì ông H dẫn Ông M, ông H đi gặp 03 người (không xác định lai lịch, gồm 02 nam, 01 nữ) giới thiệu là nhân viên kỹ thuật của Công ty mua bán đá quý T. Ông M đưa các mẫu thử gồm gương, nhiệt kế bị rạn nứt, quẹt ga bị hư hỏng nhờ kiểm tra thì họ nói mẫu vật thử đúng là phản ứng của đá thiên thạch thật và dặn Ông M khi nào mua được thì bán lại cho Công ty trên với giá cao.

Khoảng giữa tháng 6/2017, Y Phơu B điện thoại cho Ông M yêu cầu đặt cọc số tiền còn lại là 350.000.000 đồng và hẹn gặp tại huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để giao tiền. Ngày 21/6/2017, Ông M rủ ông H đi cùng thì ông H nói con rể là anh P điều khiển xe ô tô chở đi tỉnh Đắk Nông để gặp Y Phơu B. Khi đến lô cà phê nằm trên đường Quốc lộ 14, thuộc trung tâm huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì Ông M, ông H, anh P gặp Y Phơu B, Y Pria A, Y Rô Yaih N. Lúc này, Y Phơu B yêu cầu anh P ở lại xe, còn Ông M, ông H đi cùng các đối tượng vào trong lô cà phê để xem thử đá thiên thạch một lần nữa. Cùng thủ đoạn như trên, Y Rô Yaih N giả vờ thử đá thiên thạch cho Ông M, ông H xem và đánh tráo gương, nhiệt kế bị rạn nứt, quẹt ga bị hư hỏng rồi đưa cho Ông M, ông H kiểm tra. Thấy kết quả thử giống lần trước nên Ông M tin là đá thiên thạch thật và giao số tiền 350.000.000 đồng cho Y Phơu B, đồng thời đưa Y Phơu B ký vào giấy đặt cọc tiền lần 2. Sau đó, Y Phơu B nói Y Rô Yaih N, Y Pria A đi cùng Ông M đưa đá thiên thạch về tỉnh Gia Lai, còn Y Phơu B mang tiền về nhà cất rồi đi sau. Khi anh P vừa khởi động xe ô tô thì Y Rô Yaih N, Y Pria A mở tung cửa xe, cầm theo túi xách đựng đá thiên thạch giả bỏ chạy vào lô cà phê và đã vứt hộp đựng thiên thạch giả. Tổng số tiền chiếm đoạt của Ông M là 500.000.000 đồng, Y Phơu B chia cho Y Rô Yaih N 30.000.000 đồng, Y Pria A 26.0000.000 đồng, còn lại 444.000.000 đồng Y Phơu B cất giữ.

Ngày 14/8/2017, Ông M đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Y Phơu B, Y Rô Yaih N, Y Pria A gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai, Công an tỉnh Đắk Nông. Khoảng tháng 10/2017, biết mình bị Ông M tố cáo, Y Phơu Bàn bạc với Y Rô Yaih N, Y Pria A trả lại tiền cho Ông M thì hai đối tượng trên đã đưa lại số tiền được chia cho Y Phơu B. Đầu tháng 11/2017, Y Phơu B thông qua Y K (không xác định lai lịch) đã trả cho Ông M 590.000.000 đồng (trong đó 500.000.000đ tiền gốc và 90.000.000đ tiền lãi).

Tại Bản kết luận giám định số 504/PC54 ngày 25/5/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk xác định: Chữ viết phần nội dung và chữ viết dưới mục "Đại diện bên B"; chữ viết có nội dung "K Hôi, SN 1985, ĐĂK SOM, Glong, ĐIEU VU, SN 1986" ở mặt trước "Giấy nhận tiền cọc lần 2"; chữ viết có nội dung "Tôi Dong Y Gia ca nhu Trên Niêu Giả Tôi Tra Tiền Lại", "KSơr LAM" so với chữ viết của bị can Y Phơu B trong các tài liệu so sánh là do cùng một người viết ra.

- Vụ thứ hai:

Tháng 10/2017, Y Phơu B xưng tên là K nói dối với ông Y L Niê là có báu vật gia bảo cần bán nếu ai có nhu cầu mua thì nhờ ông Y L giới thiệu. Ông Y L tưởng thật nên đã nói lại với vợ chồng ông Trịnh Xuân H, bà Phạm Thị Ngọc T. Vợ chồng ông H rủ vợ chồng ông Hồ Trọng D , bà Phạm Thị Cẩm N, góp tiền cùng nhau mua để bán lại kiếm lời và vợ chồng ông H đồng ý nhưng do chưa có tiền nên nói vợ chồng ông D bỏ tiền ra trước rồi vợ chồng ông H sẽ trả sau. Ngày 31/10/2017, bà T điện thoại cho ông Y L thì ông Y L nói người có báu vật gia bảo tên là B (Y Phơu B xưng tên giả là B) và cho bà T số điện thoại của Y Phơu B để liên hệ. Bà T bấm số điện thoại của Y Phơu B rồi đưa cho ông D nói chuyện thì Y Phơu B nói báu vật gia bảo là đá thiên thạch cần bán và hẹn ông D ngày 01/11/2017 gặp nhau tại cầu số 7, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng để trao đổi việc mua bán. Tiếp đó, Y Phơu B thông báo cho Y Rô Yaih N và Y Pria A chuẩn bị đá thiên thạch giả, cùng các mẫu vật thử để thực hiện hành vi lừa ông D. Sau đó, Y Rô Yaih N, Y Pria A đã làm giả một hộp đựng đá thiên thạch giả làm bằng ống nhựa PC dùng trong xây dựng, cắt một đoạn khảng 10cm có nắp bịt hai đầu, tiếp đó đun nấu chì tan chảy, đặt hộp nhựa vào chậu nước rồi đổ chì vào trong hộp và đặt một viên đá (0,2 x 0,5)cm bên trên chì, dùng giấy than và băng keo trong cuốn bên ngoài đậy nắp lại. Ngoài ra Y Rô Yaih N còn chuẩn bị 01 chai nước loại 05 lít, 01 cân đồng hồ loại 05kg, một miếng kính kích thước (20 x 15)cm rạn nứt.

Ngày 01/11/2017, vợ chồng ông D và vợ chồng ông H đến Cầu số 7 thuộc huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng gặp Y Phơu B, Y Rô Yaih N và Y Pria A. Tại đây, Y Phơu B giới thiệu tên là Bình, còn Y Rô Yaih N giới thiệu tên là Ksơr Lâm rồi Y Phơu B nói Y Rô Yaih N thử đá thiên thạch để cho ông D, ông H xem. Để không ai nhìn thấy việc đánh tráo mẫu vật khi thử đá thiên thạch giả, Y Rô Yaih Nói dối với ông D, ông H là đá có chất phóng xạ, đứng gần sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe, yêu cầu đứng xa 03 - 04m. Sau đó, Y Rô Yaih N thực hiện việc thử đá thiên thạch cho ông D, ông H xem bằng cách đặt hộp đựng đá thiên thạch giả xuống đất rồi bỏ miếng kính hình chữ nhật kích thước (20 x 15)cm đã bị rạn nứt lên trên nhằm giả kết quả phản ứng của đá thiên

thạch. Tiếp đó, Y Rô Yaih N lấy viên đá hình bầu dục, màu đen có đặc điểm nêu trên bỏ vào một chai nước khoảng 0,5 lít và lắc xoay nhiều lần làm cho nước trong chai tạo sóng nên viên đá nổi lên chìm xuống rồi đặt chai nước lên cân đồng hồ và nhanh tay đè đĩa cân làm chai nước cân nặng lên 4,2kg. Lúc này ông H nghi ngờ không phải đá thiên thạch thật nên nói vợ chồng ông D ra về. Tuy nhiên, trên đường về tỉnh Lâm Đồng, ông D lại điện thoại cho Y Phơu B nói muốn xem thử đá thiên thạch một lần nữa thì Y Phơu B yêu cầu chỉ giao dịch với vợ chồng ông D, đồng thời nếu mua đá phải đặt cọc trước số tiền 500.000.000đ. Ông D đồng ý và hẹn ngày 02/11/2017 gặp Y Phơu B tại xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

Ngày 02/11/2017, vợ chồng ông D cầm theo số tiền 500.000.000đ đến quán nước của chị Nguyễn Thanh Tiến ở Buôn Y, xã Đ thì gặp Y Phơu B, Y Rô Yaih N và Y Pria A ở đây. Y Phơu B, Y Rô Yaih Nói vợ chồng ông D ra bên ngoài để trao đổi việc mua bán đá thiên thạch, qua trao đổi vợ chồng ông D và Y Phơu B thống nhất mua bán đá thiên thạch với giá là 50.000.000.000đ, vợ chồng ông D đưa trước số tiền 500.000.000đ, Y Phơu B sẽ giao đá thiên thạch cho ông D, khi nào ông D bán được sẽ đưa cho Y Phơu B số tiền còn lại. Sau khi thỏa thuận nội dung trên, vợ chồng ông D viết giấy đặt cọc và giao số tiền 500.000.000đ cho Y Phơu B thì Y Phơu B đưa cho ông D một Sổ hộ khẩu số X, mang tên chủ hộ Y Djoh K, trú tại tỉnh Gia Lai để làm tin. Sau đó, Y Phơu B nói Y Rô Yaih N và Y Pria A đi cùng với vợ chồng ông D đưa đá thiên thạch về TP. Đà Lạt, còn Y Phơu B cầm tiền về nhà cất giữ. Khi ông D điều khiển xe chạy được khoảng 03 km thì Y Rô Yaih N yêu cầu vợ chồng ông D đưa điện thoại cho Y Rô Yaih N cầm, tránh việc liên lạc cho người khác nên bà N đưa 02 chiếc điện thoại trắng đen (không nhớ đặc điểm, trị giá) cho Y Rô Yaih N. Cùng lúc này, Y Phơu B gọi điện thoại cho ông D nói quay lại đón Y Phơu B cùng đi về TP. Đà Lạt, mục đích để tạo cơ hội cho Y Rô Yaih N, Y Pria A tẩu thoát. Khi ông D điều khiển xe chạy chậm để quay đầu xe thì Y Rô Yaih N, Y Pria A mở bung cửa xe bỏ chạy vào rừng bên đường, cầm theo 02 điện thoại di động của bà N, bỏ lại 01 hộp đựng đá thiên thạch giả có kích thước (10 x 9,5) cm. Sau đó, Y Phơu B, Y Rô Yaih N, Y Pria A gặp nhau tại Hồ đập nước thuộc tỉnh Đắk Lắk, Y Phơu B chia cho Y Rô Yaih N, Y Pria A mỗi người 100.000.000đ, giữ lại số tiền 300.000.000đ. Sau khi sự việc xảy ra vợ chồng ông H đưa lại cho vợ chồng ông D số tiền 125.000.000đ như đã thỏa thuận ban đầu.

Tại Bản kết luận giám định số 207/PC54 ngày 03/2/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk xác định: Chữ viết có nội dung "Toi đong y Giá ca như Trên; nieu Giả Tôi Tra Tiên lai; KSơr LAM" ở góc dưới bên phải GIẤY ĐẶT CỌC TIỀN đề ngày 02/11/2017 so với chữ viết của bị can Y Phơu B trong các tài liệu so sánh là do cùng một người viết ra.

Tại Bản kết luận giám định số 208/PC54 ngày 03/02/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk xác định: Chữ viết mang tên KWoan dưới mục "Người bán (b)" trong Bản cam kết và phần chữ viết có nội dung "K Hôi SN 1985 Đắk Som Glong Điêu vu SN 1986" tại mặt sau Giấy nhận tiền cọc lần thứ 2 đề ngày 21/6/2017,

giữa Ông M và KWoan so với chữ viết của bị can Y Phơu B trong các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người viết ra.

Như vậy, các bị cáo Phơu B, Y Rô Yaih N, Y Pria A đã thực hiện 2 vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tổng số tiền đã chiếm đoạt là 1.000.000.000 đồng.

Để tạo lòng tin cho bị hại và để che đậy nhân thân, lai lịch thật, Y Phơu B đã bàn bạc với Y Rô Yaih N thuê người làm giả sổ hộ khẩu để đưa cho các bị hại khi thực hiện hành vi lừa đảo. Tháng 4 năm 2017, Y Rô Yaih N đến tỉnh Bình Phước gặp một người tên H (Hiện không xác định được nhân thân, lai lịch) thuê làm giả 02 sổ hộ khẩu với giá là 5.000.000đ, khi thực hiện hành vi lừa đảo thông qua hình thức bán đá thiên thạch nêu trên Y Phơu B đã đưa: Sổ hộ khẩu số Y, mang tên chủ hộ KB, sinh năm 1948, trú tại tỉnh Đắk Nông cho Ông M và Sổ hộ khẩu số X, mang tên chủ hộ Y Djoh Ktala, trú tại tỉnh Gia Lai cho ông Hồ Trọng D làm tin; các sổ hộ khẩu nêu trên đã được Ông M và ông D đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận giám định số 178/PC54 ngày 18/01/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk xác định: Sổ hộ khẩu số X, mang tên chủ hộ Y Djoh K, trú tại tỉnh Gia Lai do Công an tỉnh Gia Lai cấp ngày 11/4/2013 là sổ hộ khẩu giả.

Tại Bản kết luận giám định số 179/PC54 ngày 18/01/2018, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk xác định: Sổ hộ khẩu số Y, mang tên chủ hộ KB, sinh năm 1948, trú tại tỉnh Đắk Nông do Công an tỉnh Đắk Nông cấp ngày 19/02/2010 là sổ hộ khẩu giả.

Bản Cáo trạng số 73/CT-VKS-P3 ngày 27/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố các bị cáo Y Phơu B và Y Rô Yaih N về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 và tội "Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự 2015; truy tố bị cáo Y Pria A về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2019/HS-ST ngày 13/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 157, Điều 260, Điều 319, khoản 1 Điều 325, khoản 4 Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 139; Bộ luật hình sự năm 1999;

[1] Tuyên bố:

Các bị cáo Y Phơu B, Y Rô Yaih N, Y Pria A phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Các bị cáo Y Phơu B, Y Rô Yaih N không phạm tội "Sử dụng con dấu tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 139; các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; điểm a, g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Y Phơu B (tên gọi khác: A) 08 (tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 05/6/2018.

Xử phạt bị cáo Y Rô Yaih N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 21/10/2018.

Áp dụng: điểm a khoản 4 Điều 139; các điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 47; điểm a, g khoản 1 Điều 48; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Y Pria A (tên gọi khác: Y) 07 (bảy) năm tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 44/2018/HS-ST ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân huyện C với mức hình phạt 05 năm tù về tội cướp giật tài sản. Buộc bị cáo Y Pria A phải chấp hành chung là 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 26/4/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về án phí; quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đều không có kháng cáo. Ngày 11/4/2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có Quyết định Kháng nghị phúc thẩm số 16/QĐ-VC2, về việc: Đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử theo thủ tục phúc thẩm đối với vụ án, theo hướng sửa Bản án Hình sự sơ thẩm, không áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Y Phơu B, Y Rô Yaih N, Y Pria A và tăng hình phạt đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Các bị cáo Y Phơu B, Y Rô Yaih N, Y Pria A trình bày: Các bị cáo đều là người đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật không đầy đủ, học vấn và dân trí thấp, hoàn cảnh gia đình khó khăn, sau khi phạm tội mặc dù chưa bị khởi tố, điều tra các bị cáo đã hoàn trả đầy đủ 500.000.000 đồng cho Ông M mà còn khắc phục thiệt hại số tiền 90.000.000 đồng là tiền lãi cho Ông M và 500.000.000 đồng cho ông D, rất hối hận về việc làm của mình. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được giảm nhẹ, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Các bị cáo chỉ được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ và 02 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo xấu nên không đủ điều kiện áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị, không áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 và xử tăng hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ để được xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét Quyết định kháng nghị số: 16 ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Theo quy định tại Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã yêu cầu Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk cử Người bào chữa cho các bị cáo, tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Y Phơu B, Y Rô Yaih N, Y Pria A có đơn xin từ chối người bào chữa, việc từ chối Người bào chữa cũng đã được ghi vào Biên bản phiên tòa, do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 77 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Trong khoảng thời gian từ tháng 4/2017 đến tháng 11/2017 các bị cáo Y Phơu B, Y Rô Yaih N, Y Pria A đã đưa ra thông tin không đúng về việc có đá thiên thạch để chào bán, nhằm để lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Các bị cáo đã 02 lần có hành vi lừa đảo chiếm đoạt của Ông M, ông Hồ Trọng D và ông Trần Xuân H với số tiền là 1.000.000.000 đồng, tội phạm đã được thực hiện hoàn thành sau khi các bị cáo đã chiếm đoạt được tiền. Sau khi phạm tội, biết Ông M tố cáo, các bị cáo đã trả lại toàn bộ 500.000.000 đồng *(năm trăm triệu đồng)* tiền chiếm đoạt của Ông M và trả 90.000.000 đồng *(chín mươi triệu đồng)* tiền lãi cho Ông M trước khi Cơ quan điều tra khởi tố vụ án. Đối với tiền 500.000.000 đồng *(năm trăm triệu đồng)* chiếm đoạt của ông Hồ Trọng D và ông Trịnh Xuân H các bị cáo đã trả lại hết cho ông D và ông H trong giai đoạn điều tra. Những người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Với những hành vi phạm tội như trên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a Khoản 4 Điều 139, các điểm b, p Khoản 1 Khoản 2 Điều 46, Điều 47, điểm a, g Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Y Phơu B 8 năm tù, bị cáo Y Rô Yaih N 7 năm 6 tháng tù và bị cáo Y Pria A 7 năm tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*".

Theo Quyết định kháng nghị số 16/QĐ-VC2 ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng việc tuyên phạt các bị cáo dưới khung hình phạt là không đúng, vi phạm Điều 47 Bộ luật hình sự, mức hình phạt nhẹ, không đủ tác dụng răng đe, giáo dục, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Y Phơu B, Y Rô Yaih N, Y Pria A và tăng nặng hình phạt.

Xét thấy: Sau khi phạm tội các bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại, kể cả tiền lãi cho những người bị hại, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tại Bản án hình sự sơ thẩm cũng như Quyết định Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cũng đều xác định các bị cáo đều được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 46 và 01 tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm Bộ luật hình sự năm 2015 đã có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về việc Thi hành Bộ luật hình sự và điểm a Khoản 4 Điều 1 Nghị Quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 thì phải áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội được quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13.

Tại Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *"3. Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn, một tình tiết giảm nhẹ mới hoặc mở rộng phạm vi áp dụng án treo, miễn trách nhiệm hình sự, loại trừ trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, tha tù trước thời hạn có điều kiện, xóa án tích và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành."*

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định như sau: "*1. Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng nhưng phải trong khung hình phạt liền kề nhẹ hơn của điều luật khi người phạm tội có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật này."* Như vậy, để đảm bảo nguyên tác có lợi cho bị cáo thì cần phải áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với các bị cáo.

Theo quy định nêu trên của Bộ luật hình sự năm 2015, khi người phạm tội có ít nhất 2 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 thì Tòa án có thể áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng. Chưa có quy định nào phải bù trừ đối với những tình tiết tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Do vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 (tương ứng Điều 54 Bộ luật hình sự 2015) đối với các bị cáo là phù hợp pháp luật, thực hiện đúng nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Mặc khác, theo như phần "Xét thấy" của Kháng nghị đã đánh giá về hậu quả của vụ án là "Giá trị thiệt hại không lớn, tài sản thiệt hại đã bồi thường đủ cho người bị hại". Lẽ ra Tòa án cấp sơ thẩm cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn" quy định tại điểm h khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo mới đầy đủ.

Xem xét về tính chất vụ án tuy có yếu tố tổ chức, tang số chiếm đoạt lớn, nhân thân các bị cáo xấu, có nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong đó có bị cáo Y Rô Yaih N tái phạm nhưng các bị cáo Y Rô Yaih N, Y Pria A chỉ giữ vai trò đồng phạm thực hành, giúp sức cho bị cáo Y Phơu B, hậu quả của vụ án đã được khắc phục hoàn toàn, Tòa án cấp sơ thẩm còn bỏ sót tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, các bị cáo đều là người đồng bào dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật thấp, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân điều kiện phạm tội có phần xuất phát từ sự nhẹ dạ cả tin của những người bị hại, nên với mức án Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Y Phơu B 8 năm tù, bị cáo bị cáo Y Rô Yaih N 7 năm 6 tháng tù và bị cáo Y Pria A 7 năm tù là phù hợp, tương xứng với mức độ phạm tội, đủ để giáo dục các bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với hành vi sử dụng 02 sổ hộ khẩu giả của bị cáo Y Phơu B và Y Rô Yaih N. Căn cứ Nghị quyết số: 112/NQ-CP ngày 30/10/2017 của Chính phủ v/v Đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư thuộc chức năng quản lý Nhà nước của Bộ công an, (bỏ Sổ hộ khẩu) nên Viện kiểm sát nhân dân

tỉnh Đắk Lắk đã rút Quyết định truy tố, Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ xét xử, không có kháng nghị kháng cáo đối với nội dung này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ các nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy không chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên phần Quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Phơu Byă, Y Rô Yaih N, Y Pria A.

Do Hội đồng xét xử phúc thẩm áp các quy định có lợi cho các bị cáo nên có bổ sung một số quy định tại Bộ luật hình sư năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tại phần Quyết định của Bản án hình sự phúc thẩm cho phù hợp.

Các bị cáo Phơu Byă, Y Rô Yaih N, Y Pria A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a Khoản 1, Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng về việc đề nghị không áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 và xử tăng hình phạt đối với các bị cáo Phơu Byă, Y Rô Yaih N, Y Pria A.

Áp dụng: Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Nghị Quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016, Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 4 Điều 139; Điểm a, g; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 17; các Điểm b, h, s Khoản 1và Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Y Phơu B (tên gọi khác: A) 08 (tám) năm tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2018.

Áp dụng: Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Nghị Quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016, Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 4 Điều 139; Điểm a, g; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 17; các Điểm b, h, s Khoản 1và Khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Y Rô Yaih N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/10/2018.

Áp dụng: Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; Nghị Quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016, Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 4 Điều 139; Điểm a, g; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 17; các Điểm b, h, s Khoản 1và Khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt bị cáo Y Pria A (tên gọi khác: Y) 07 (bảy) năm tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 44/2018/HS-ST ngày 10/8/2018 của Tòa án nhân huyện C với mức hình phạt 05 năm tù về tội cướp giật tài sản. Buộc bị cáo Y Pria A phải chấp hành chung là 12 (Mười hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/4/2018.

Về án phí: Áp dụng Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo Phơu Byă, Y Rô Yaih N, Y Pria A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Đắk Lắk ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam CA tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Công Thi